

Bản án số: 508/2021/HS-ST

Ngày: 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Võ Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 463/2021/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 608/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Võ Văn L (tên gọi khác: H), sinh ngày 07 tháng 12 năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1975; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; bị cáo có vợ Nguyễn Tú Q, sinh năm 1997 và 01 con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa.

2. Đào Trí T (tên gọi khác: T M), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B

Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đào Trí C, sinh năm 1962 và bà Lý Thị Tuyết H, sinh năm 1968; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em; bị cáo chưa vợ, con;

Tiền sự: Không.

Tiền án (02): Có 02 tiền án.

- Bản án số 24/2016/HSST ngày 07/3/2016, của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và chưa nộp lại số tiền do phạm tội mà có (Bl: 149-153, 159);

- Bản án số 135/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/2/2021, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm (Bl: 154-161).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Chính H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đường M, phường N, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L và Đào Trí T là bạn chơi với nhau từ nhỏ, do thất nghiệp không có tiền, nên Võ Văn L nảy sinh ý định rủ Đào Trí T đi tìm kiếm tài sản sơ hở, trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2021, Võ Văn L sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung của mình vào mạng xã hội Facebook có nickname của Võ Văn L là “Ông H Poll”, nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Đào Trí T có nickname “Đào Trí T” với nội dung rủ Đào Trí T đi trộm cắp xe mô tô, Đào Trí T đồng ý. Võ Văn L đi bộ từ nhà của mình đến phòng trọ của Đào Trí T. Tại đây, Đào Trí T đã chuẩn bị sẵn bộ đồ ăn bẻ khóa xe mô tô bỏ vào túi quần, rồi cả hai cùng đi bộ tìm xe mô tô ai sơ hở để trộm cắp. Khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến dãy nhà trọ số 351/17, đường Võ Văn Hát, Tổ 6, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện cửa dãy nhà trọ không đóng, không ai trông coi nên cả hai đi vào. Khi đi đến cuối dãy trọ có bãi để xe trên gác lửng, lúc này trên gác lửng dựng nhiều xe mô tô (gác lửng có hai hướng lên xuống, một hướng đi bằng cầu thang bộ, còn hướng khác có dốc để xe mô tô lên xuống), nên cả hai đi lên bãi giữ xe. Võ Văn L đứng canh giới ở vị trí dốc lên xuống, còn Đào Trí T đi

đến xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số: 37B2-957.34 của anh Nguyễn Chính H, Đào Trí T lấy bộ đồ án đã chuẩn bị sẵn từ trong túi quần, đưa vào ổ khóa xe mô tô, dùng lực hai tay bẻ mạnh theo chiều kim đồng hồ, thấy đèn chữ “N” (số mo) bật sáng. Khi mở được khóa xe mô, Đào Trí T chuẩn bị lấy xe để tẩu thoát, thì lúc này Võ Văn L bị anh Đào Thành M là người quản lý dây nhà trọ phát hiện, nên Võ Văn L nói với Đào Trí T “Cửa cổng khóa rồi, có người”, biết không lấy được xe để tẩu thoát, vì vậy cả hai đi bộ xuống thì bị anh Đào Thành M chặn lại và trình báo Công an phường Long Trường, Công an phường Long Trường đưa Võ Văn L và Đào Trí T cùng tang vật vụ án về trụ sở Công an làm việc (Bl: 54-55).

Kết luận định giá tài sản số 311-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số: 37B2-957.34; Ổ khóa bị hỏng, có giá trị là: 11.300.000 đồng (Bl: 30-33).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Văn L và Đào Trí T đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên (Bl: 104-114, 116-126).

***Vật chứng vụ án:**

- 01 thanh kim loại dài một đầu nhọn đẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại một đầu nhọn đẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại màu vàng hình trụ; 01 điện thoại hiệu Realme; 01 điện thoại Samsung.

- 01 USB chứa video ghi lại sự việc Võ Văn L và Đào Trí T trộm cắp tài sản được lưu trong hồ sơ vụ án

- Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số: 37B2-957.34, kết quả xác minh xe do anh Nguyễn Chính H đứng tên chủ sở H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Nguyễn Chính H (Bl: 28-29, 92).

***Trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Chính H đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số: 37B2-957.34 chỉ bị hư ổ khóa thiệt hại không đáng kể, nên không yêu cầu bồi thường, không thắc mắc hay khiếu nại gì về sau (Bl: 88-89).

Tại Cáo trạng số: 368/CT-VKSTP.TĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; truy tố Đào Trí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Trí T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Chính H đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường, không thắc mắc hay khiếu nại gì về sau.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng. Bị hại vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo Võ Văn L, Đào Trí T, đơn có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Xét đơn xin vắng mặt của các bị cáo là hợp lệ và việc các bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp hình ảnh được ghi nhận trong camera, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 19/7/2021, tại dãy nhà trọ số 351/17, đường Võ Văn Hát, Tổ 6, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Văn L, Đào Trí T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô có biển số kiểm soát 37B2-957.34 của anh Nguyễn Chính H để trên gác của dãy nhà trọ không người trông

coi, trị giá chiếc xe 11.300.000 đồng của anh Nguyễn Chính H, ngày 19/7/2021 thì cả hai đều bị bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Các bị cáo Võ Văn L, Đào Trí T đã cố ý thực hiện tội phạm và cũng đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu. Tuy nhiên các bị cáo không thực hiện đến cùng là vì nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 15 Bộ luật Hình sự để xem xét trách nhiệm đối với từng bị cáo.

Vụ án có đồng phạm: Tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn và có vai trò như nhau trong vụ án.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 11.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Văn L không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đào Trí T, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Võ Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Chính H đã nhận lại tài sản, trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Chính H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 thanh kim loại dài một đầu nhọn đẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại một đầu nhọn đẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại màu vàng hình trụ, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội mà cụ thể là dùng để bẻ khóa xe, lấy trộm tài sản nên cần thiết phải tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Realme thu giữ của Đào Trí T; 01 điện thoại Samsung thu giữ của Võ Văn L. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại trên liên hệ với nhau để nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 15; Điều 17; điểm s, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn L, Đào Trí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Xử phạt bị cáo Đào Trí T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài một đầu nhọn đẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại một đầu nhọn đẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại màu vàng hình trụ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Realme; 01 điện thoại Samsung.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 189/QĐ-VKSTP.TĐ ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Biên bản giao nhận vật chứng số 11/22L ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thành phố Thủ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

5. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Lũy